

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC SƠN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2023/HNGĐ-ST
Ngày 15 - 3 - 2023
V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lành Văn Huế

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Văn Trường

Ông Dương Văn Đắc

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Bích Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 153/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2022 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2023/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2023/QĐST-DS ngày 27 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Dương Đình V, sinh năm 1982. Địa chỉ: Thôn Đ, xã B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- Bị đơn: Chị Lộc Thị B, sinh năm 1981. Địa chỉ: Thôn Đ, xã B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn và các lời khai tại tòa án, nguyên đơn anh Dương Đình V trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Dương Đình V và chị Lộc Thị B kết hôn với nhau từ ngày 28/9/2003, tại UBND xã Q, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Trước khi kết hôn anh chị có được tìm hiểu qua, có tự nguyện đến với nhau không bị ai ép buộc và được hai gia đình tổ chức cưới hỏi theo tập quán địa phương. Sau khi

kết hôn chị Lộc Thị B đã chuyển hộ khẩu về sống chung rất hạnh phúc cho đến tháng 11 năm 2011, thì chị Lộc Thị B có xin phép anh Dương Đình V đi làm thuê tại Bắc Giang anh Dương Đình V có đồng ý, thời gian đầu chị Lộc Thị B còn hay về nhà thăm con và gia đình, sau đó thì thoảng mới về, có khi vài tháng mới về một lần. Đến năm 2014, 2015 anh Dương Đình V thấy chị Lộc Thị B không còn quan tâm đến con cái, gia đình nữa và Dương Đình V thấy bất thường trong chuyện sinh hoạt vợ chồng nên Dương Đình V đã xuống Bắc Giang chỗ chị Lộc Thị B làm theo dõi thì phát hiện chị Lộc Thị B đã ăn ở chung sống với người đàn ông khác. Sau đó anh Dương Đình V tìm cách khuyên bảo chị Lộc Thị B về nhà không đi làm thuê nữa nhưng chị Lộc Thị B không nghe và sau đó chị Lộc Thị B đã chuyển chỗ ở khác và từ năm 2017 chị Lộc Thị B thay đổi số điện thoại cắt liên lạc với gia đình không rõ lý do. Từ đó thì thoảng Lộc Thị B chỉ về thăm con, gửi quà, quần áo cho con qua nhà rồi lại đi, chị Lộc Thị B không cho anh Dương Đình V và con biết địa chỉ đang làm gì ở đâu. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay không còn quan tâm gì nhau, nay anh Dương Đình V xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh Dương Đình V yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với chị Lộc Thị B.

Về con chung: Có 01 cháu tên là Dương Đình Trường G, sinh ngày 28/10/2003, nay đã trưởng thành và hiện đang đi bộ đội đóng quân tại Lạng Sơn. Do con đã trưởng thành, anh Dương Đình V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án chị Lộc Thị B mặc dù vẫn có hộ khẩu thường trú tại địa phương, đã được Tòa án tiến hành triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án để tham gia tố tụng mà không có lý do.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Tuy nhiên, bị đơn chị Lộc Thị B không có mặt theo thông báo của Tòa án nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các bước về trình tự, thủ tục tố tụng từ khi nhận đơn khởi kiện cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của các đương sự: Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án nguyên đơn anh Dương Đình V đã chấp hành, thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự như: Thực hiện quyền khởi kiện; nộp các tài liệu, chứng cứ chứng minh yêu cầu của mình; có mặt tham gia phiên tòa sơ thẩm. Bị đơn chị Lộc Thị B vắng mặt tại Tòa án mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần, do vậy chị Lộc Thị B không chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Dương Đình V và xử cho anh Dương Đình V được ly hôn chị Lộc Thị B.

Về con chung: Do cháu Dương Đình Trường G, sinh ngày 28/10/2003, nay đã trưởng thành nên không đề nghị xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Do đương sự không yêu cầu nên không đề nghị xem xét.

Nội dung kiến nghị: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành triệu tập phiên tòa hợp lệ tại ngày 05/9/2022 cũng như tại phiên tòa hôm nay bị đơn chị Lộc Thị B cố tình vắng mặt không có lý do. Việc vắng mặt của chị Lộc Thị B không gây ảnh hưởng cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Ngày 28 tháng 9 năm 2003, anh Dương Đình V và chị Lộc Thị B kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên cuộc hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Cuộc sống chung của anh Dương Đình V và chị Lộc Thị B có hạnh phúc được một thời gian, tuy nhiên đến năm 2015 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn là do chị Lộc Thị B đi làm công ty không quan tâm đến gia đình và dần ít về thăm con, đến năm 2017 anh Dương Đình V phát hiện chị Lộc Thị B đi làm Công ty ăn ở với một người đàn ông khác, anh Dương Đình V khuyên bảo chị Lộc Thị B về nhà nhưng chị Lộc Thị B không về mà chuyển đi ở trọ nơi khác, từ đó chị Lộc Thị B cắt toàn bộ điện thoại gia đình không ai liên lạc được. Sau đó hai vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay không còn quan tâm gì nhau. Anh Dương Đình V xác định vợ chồng không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc nhau nữa nên yêu cầu được ly hôn với chị Lộc Thị B. Qua xác minh tại thôn Đ, xã B và Công an xã B, huyện Bắc Sơn cho thấy chị Lộc Thị B vẫn có hộ khẩu thường trú tại thôn Đ, xã B, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn, không có khai báo tạm vắng hay đi đâu làm gì tại địa phương. Qua xác minh tại gia đình ông Lộc Văn Đ là bố đẻ chị Lộc Thị B cho thấy: Kể từ ngày chị Lộc Thị B đi lấy chồng đã về ở hẳn nhà chồng từ năm 2003, từ khi lấy chồng chị Lộc Thị B thì thoảng vẫn về thăm gia đình. Hiện nay chị Lộc Thị B ở nhà chồng hay đi làm gì ở đâu ông không rõ và qua xác minh ông Dương Đình A là bố đẻ anh Dương Đình V cho biết: Chị Lộc Thị B về kết hôn với anh Dương Đình V từ năm 2003, quá trình chung sống không thấy vợ chồng xảy ra mâu thuẫn gì, đến năm 2011 chị Lộc Thị B xin đi làm công ty, thời gian đầu còn thường xuyên về nhà thăm con và

gia đình, dần dần ít về mà chỉ gọi điện hỏi thăm con, đến năm 2017 không thấy chị Lộc Thị B về nữa, hiện nay đi làm ở đâu gia đình không ai biết và thi thoảng mỗi năm có về tham con 02 đến 03 lần rồi lại đi luôn, nay ông không biết chị Lộc Thị B làm gì ở đâu.

[4] Như vậy, mục đích của hôn nhân giữa anh Dương Đình V và chị Lộc Thị B là xây dựng cuộc sống gia đình hạnh phúc, vợ chồng hòa thuận và thương yêu nhau. Nhưng cuộc hôn nhân của anh Dương Đình V và chị Lộc Thị B đã xảy ra mâu thuẫn không thể hàn gắn lại được, chị Lộc Thị B cũng đã chặn điện thoại không cho anh Dương Đình V và gia đình liên lạc. Anh chị đã sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay không còn quan tâm gì đến nhau. Do vậy, anh Dương Đình V yêu cầu được ly hôn với chị Lộc Thị B là có căn cứ nên cần được chấp nhận.

[5] Về con chung: Anh Dương Đình V và chị Lộc Thị B có một con chung tên là Dương Đình Trường G, sinh ngày 28/10/2003, nay đã trưởng thành và phát triển khỏe mạnh bình thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng: Anh Dương Đình V trình bày là không có và trong quá trình giải quyết vụ án chị Lộc Thị B vắng mặt, không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về nội dung giải quyết vụ án là có căn cứ và phù hợp với nhận định nêu trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Anh Dương Đình V phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định để sung ngân sách Nhà nước.

[9] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 278 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Dương Đình V được ly hôn chị Lộc Thị B.

2. Về con chung: Không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Anh Dương Đình V phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước. Xác nhận anh Dương Đình V đã nộp số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: AA/2021/0002844, ngày 18 tháng 11 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn anh Dương Đình V có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn chị Lộc Thị B vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Bắc Sơn;
- Chi cục THADS huyện Bắc Sơn;
- UBND xã Quảng Lạc, TP Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lành Văn Huế